

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG  
TỈNH VINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/DS-ST

Ngày: 03-3-2021

“V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VINH LONG, TỈNH VINH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Mỹ Thuận

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Văn Tư

2. Ông Nguyễn Tùng Châu

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Trúc Mai – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa:***  
không tham gia.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2020/TLST-DS, ngày 20 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2020/QĐXX-ST ngày 28 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP S. Địa chỉ trụ sở: đường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Hồng S. Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Vinh Long - Ngân hàng TMCP S. (Văn bản ủy quyền số 3978 ngày 16/12/2019). Địa chỉ: phường B, thành phố V, tỉnh Vinh Long.

Người đại diện hợp pháp của ông Cao Hồng S: ông Lương Ngọc N. Chức vụ: Chuyên viên Quản lý nợ- Ngân hàng TMCP S – CN Vinh Long (văn bản ủy quyền số 622 ngày 17/10/2020). Địa chỉ: phường B, thành phố V, tỉnh Vinh Long. (có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 02/3/2021).

- **Bị đơn:** chị Đỗ Thị Ngọc H, sinh năm 1991. Địa chỉ: đường N, phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/10/2020 cùng các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) do anh Lương Ngọc N là người đại diện trình bày:

Ny 03/10/2016, Ngân hàng ký với bị đơn Đỗ Thị Ngọc H hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của chị H, Ngân hàng đã cấp cho chị một thẻ tín dụng hạn mức sử dụng là 10.000.000đ, số thẻ 356480-4876, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Quá trình giao dịch được thể hiện chi tiết trên bảng sao kê quá hạn trả thẻ, thứ tự thanh toán thẻ tín dụng căn cứ theo Điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng. Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần nhưng chị H không có thiện chí trả nợ, đã vi phạm Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Đến ngày 30/6/2020, Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Tính đến ngày 03/3/2021, chị H còn nợ số tiền:

Dư nợ gốc: 9.910.672đ.

Lãi quá hạn: 3.169.464đ.

Dư nợ: 13.080.136đ.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu, chị H phải trả nguyên đơn tổng số tiền như nêu trên và chịu lãi phát sinh từ ngày 04/3/2021 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ, lãi suất tính theo quy định tại hợp đồng của khoản vay đồng thời chị H phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Bị đơn Đỗ Thị Ngọc H vắng mặt, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Mặc dù, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị H.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Lương Ngọc N là người đại diện hợp pháp của Ngân hàng xin vắng mặt. Ngân hàng có cung cấp bảng sao kê đến ngày 03/3/2021. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp của Ngân hàng là anh Lương Ngọc N trình bày: Ngân hàng vẫn giữ giữ yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long buộc Đỗ Thị Ngọc H phải trả Ngân hàng tính đến ngày 03/3/2021 tổng số tiền Dư nợ gốc: 9.910.672đ, Lãi quá hạn: 3.169.464đ. Dư nợ:

13.080.136đ và chịu toàn bộ án phí; bị đơn Đỗ Thị Ngọc H được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu chị H trả Ngân hàng 10.000.000đ tiền vay theo hợp đồng mở thẻ tín dụng số thẻ 356480-4876. Ngân hàng TMCP S là đơn vị hoạt động có đăng ký kinh doanh vì mục đích lợi nhuận, còn bị đơn Đỗ Thị Ngọc H không có đăng ký kinh doanh nên được xác định là vụ án tranh chấp Hợp đồng vay tài sản quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Đối với nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S có đơn xin xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn Đỗ Thị Ngọc H đã được tổng đạt giấy triệu tập, Quyết định hoãn phiên tòa hai lần hợp lệ: Lần thứ nhất vào ngày 04-01-2021 ngày mở phiên tòa lúc 07 giờ 30 phút ngày 29-01-2021; lần hai ngày 02/02/2021 ngày mở phiên tòa lúc 07 giờ 30 phút ngày 03/3/2021 nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.**

Xét thấy, vào ngày 03/10/2016, Ngân hàng ký với bị đơn Đỗ Thị Ngọc H hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng hạn mức sử dụng là 10.000.000đ, loại thẻ tín dụng quốc tế Motor card, số thẻ 356480-4876, mục đích tiêu dùng cá nhân, vay tín chấp.

Căn cứ theo bản tóm tắt sao kê tính đến ngày 03/3/2021, chị H còn nợ Ngân hàng số tiền: Dư nợ gốc: 9.910.672đ, Lãi quá hạn: 3.169.464đ. Dư nợ: 13.080.136đ. Chị H đã vi phạm Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Đến ngày 30/6/2020, Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Đối với chị H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt không tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải không lý do cũng không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên

đơn. Chị H không đưa ra chứng cứ để chứng minh bảo vệ quyền lợi cho mình nên phải chịu hậu quả theo qui định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngân hàng cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh chị H có vay tiền của Ngân hàng như: hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng), tóm tắt sao kê, nên đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc chị H có nghĩa vụ trả số tiền như nêu trên và trả lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng mở thẻ tín dụng số thẻ 356480-4876 ngày 03/10/2016.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Chị Đỗ Thị Ngọc H phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm 654.006đ (tính tròn 654.000đ). (cách tính như sau:  $13.080.136đ \times 5\% = 654.006đ$ ).

Ngân hàng TMCP S không phải nộp án phí, nên hoàn trả Ngân hàng TMCP S 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005843 ngày 06/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 7, 8 và 10 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 01/11/2019; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

#### **1/ Về nội dung:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

Buộc chị Đỗ Thị Ngọc H phải trả Ngân hàng TMCP S số tiền: Dư nợ gốc: 9.910.672đ (chín triệu chín trăm mười ngàn sáu trăm bảy mươi hai đồng), Lãi quá hạn: 3.169.464đ (ba triệu, một trăm sáu mươi chín ngàn, bốn trăm sáu mươi bốn đồng). Dư nợ: 13.080.136đ (mười ba triệu không trăm tám mươi ngàn một trăm ba mươi sáu đồng).

Kể từ ngày 04/3/2021 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án với mức lãi suất theo thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 356480-4876, ngày 03/10/2016.

#### **2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Buộc chị Đỗ Thị Ngọc H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 654.000đ (sáu trăm năm mươi bốn ngàn).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP S 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005843 ngày 06/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án tại chính quyền địa phương để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh VL;
- Các đương sự;
- THADS TPVL;
- VKSND TPVL;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Đặng Thị Mỹ Thuận**

